

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Xuân Trọng.
+ Ông Phan Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Điều Thị V; tên gọi khác: không; sinh năm 1979 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều Chính A (sinh năm 1950) và bà Khoàng Thị T (sinh năm 1954); gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có chồng là Trần Thanh T4 (sinh năm 1975); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021, đến ngày 02/10/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Thanh B; tên gọi khác: không; sinh năm 1977 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đăng D (sinh năm 1935) và bà Hoàng Thị L (sinh năm 1942); gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; có vợ là Pờ Hà N (sinh năm 1998) và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị

áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Ly Go H**; tên gọi khác: không; sinh năm 1975 tại Lai Châu; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Hà nhĩ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 17-QĐ/UBKTHU ngày 04/01/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện Nậm Nhùn; con ông Ly Pờ T2 (đã chết) và bà Phủ Ná T3 (đã chết); gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Cha Mỳ K (sinh năm 1975); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: xấu, Bản án 14/HS/ST ngày 16/3/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” hiện đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn T sinh năm 1993

Địa chỉ: bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
(Vắng mặt có lý do)

2. Anh Vàng Văn P sinh năm 1989

Địa chỉ: bản Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
(Vắng mặt có lý do)

3. Anh Ly Thò X sinh năm 1989

Địa chỉ: bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, Lai Châu
(Vắng mặt có lý do)

4. Anh Lý Mớ C sinh năm 1990

Địa chỉ: bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, Lai Châu
(Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 05/8/2021 tổ công tác Phòng cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát hiện hai đối tượng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đen, không gắn biển kiểm soát, có nhiều biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép ma túy, tổ công tác dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra người điều khiển tên là Vũ Văn T (sinh năm 1983, trú tại bản Nậm Cáy, xã

Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai); người ngồi sau là Vàng Văn P (sinh năm 1989, trú tại bản Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu) tuy nhiên không phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra điện thoại của T (số 0869303943), trong thư mục tin nhắn có lưu tên “C V” số 0333551000 gửi lúc 17 giờ 46 phút có nội dung tin nhắn liên quan đến việc đánh lô, đề trái quy định của pháp luật; cụ thể: 73, 86, 35, 46 mỗi con 25 điểm (tổng 100 điểm) và 66, 366 mỗi con 2 trăm (200.000đ), tổng là hai triệu bảy. Kiểm tra thư mục tin nhắn của P (số 0826733822) có gửi tin nhắn vào số 0333551000 gửi lúc 17 giờ 36 phút có nội dung tin nhắn liên quan đến việc đánh lô, đề trái quy định của pháp luật; cụ thể: 79, 97, 88, 54 mỗi con 25 điểm (tổng 100 điểm) và bốn con đề 35, 65, 79, 97 mỗi con 50 nghìn (200.000đ). Cả T và P khai nhận vừa ghi lô, đề với người phụ nữ tên V, bán hàng tạp hóa đối diện đồn biên phòng Hua Bum (xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn); T thanh toán cho V là 2.700.000đ; P thanh toán cho V là 2.500.000đ; tổng số tiền T và P đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề với V là 5.200.000đ.

Trên cơ sở lời khai của T và P, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Điều Thị V (sinh năm 1979, trú tại bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu). Quá trình khám xét V tự giác giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M20 màu xanh đen đã qua sử dụng, tiền Việt Nam đang lưu hành 4.550.000đ (01 tờ 500.000đ; 15 tờ 200.000đ; 10 tờ 100.000đ; 01 tờ 50.000đ) tiền do V ghi lô, đề trái phép.

Tại cơ quan điều tra Điều Thị V khai nhận: Trước đây V có làm đại lý lô tô cho nhà nước và đã nghỉ từ năm 2017, tuy nhiên có khách quen thỉnh thoảng V ghi và tự trả thưởng; năm 2019 V ghi cho khách rồi chuyển cho một người tên V1 nhà ở Mường Tè, V không biết họ và địa chỉ cũng như số điện thoại mà chỉ liên lạc qua tài khoản Zalo “V1 coca”, đến giữa năm 2019 V1 về xuôi, từ đó V tự ghi và tự trả. Khoảng 17 giờ ngày 05/8/2021 V ghi số lô, số đề trái phép cho 02 người giới thiệu là lái xe công trình (không biết tên) với tổng số tiền là 5.200.000đ, V trả tiền hàng 650.000đ, còn lại 4.550.000đ V giao nộp cho cơ quan điều tra. Hình thức là lấy theo kết quả xổ số Miền bắc; ghi lô là 23.000đ/1 điểm, trả thưởng khi trúng là 80.000đ/1 điểm (02 số cuối tất cả các giải); ghi đề hai số (hai số cuối giải đặc biệt) trả thưởng khi trúng gấp 70 lần; ghi đề ba số (ba số cuối giải đặc biệt) trả thưởng khi trúng gấp 400 lần; xiên 3 (ba cặp số bất kỳ của các giải) trả thưởng khi trúng gấp 40 lần. Người chơi sẽ thanh toán trực tiếp với V. Ngoài ghi cho hai người lái xe công trình, V còn ghi cho: Ly Go H (sinh năm 1975) điện thoại 0386481947; Ngô Thanh B (sinh năm 1977) điện thoại 0982538112 (B Nu); Ly Thò X (sinh năm 1989) số điện thoại 0869392741; Ly Mỏ C (sinh năm 1990) số điện thoại 0819139786 đều trú tại bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum; sau khi nhận tin nhắn qua số điện thoại 0333551000 (đăng ký tên em gái Điều Thị V2 từ năm 2010), V chụp ảnh màn hình và lưu vào bộ sưu tập rồi xóa tin nhắn gốc.

Căn cứ lời khai nhận của V và các tài liệu thu thập được cơ quan điều tra triệu tập H, B, X, C. Tại cơ quan điều tra tất cả đều thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trái phép với V, hình thức đánh và trả thưởng như lời khai của V, cụ thể như sau:

Ngô Thanh B khai nhận: từ đầu tháng 4/2021 đến tháng 6/2021 B dùng điện thoại số 0982538112 (đăng ký chính chủ) nhắn tin đến số điện thoại 0333551000 của V để ghi lô, đề trái phép. Do điện thoại bị hỏng mất toàn bộ dữ liệu trong tin nhắn nên không nhớ cụ thể ngày nào và đánh bao nhiêu. B thừa nhận biên bản làm việc về việc kiểm tra điện thoại và bản ảnh tin nhắn ngày 25/8/2021, cụ thể: Ngày 01/4 đánh 920.000đ, trúng 800.000đ; ngày 02/4 đánh 690.000đ, trúng 800.000đ; ngày 03/4 đánh 690.000đ, trúng 800.000đ; ngày 04/4 đánh 805.000đ, trúng 800.000đ; ngày 05/4 đánh 575.000đ, trúng 1.200.000đ; ngày 06/4 đánh 575.000đ, không trúng; ngày 07/4 đánh 920.000đ, trúng 400.000đ; ngày 08/4 đánh 345.000, không trúng; ngày 06/5 đánh 690.000đ, trúng 800.000đ; ngày 03/6 đánh 7.105.000đ, trúng 3.600.000đ; ngày 04/6 đánh 8.650.000đ, trúng 9.200.000đ. Việc đánh bạc với V chỉ có B và V biết, việc thanh toán tiền nếu được sẽ trừ số tiền đã ghi còn lại sẽ sang trực tiếp thanh toán với V.

Ly Gò H khai nhận: Tháng 6/2021 H dùng số điện thoại 0386481947 (đăng ký chính chủ) nhắn tin đến số điện thoại 0333551000 của V để ghi lô, đề trái phép. Vì đã lâu nên không nhớ cụ thể, tin nhắn đã xóa hết, H thừa nhận biên bản làm việc về việc kiểm tra điện thoại và bản ảnh tin nhắn ngày 25/8/2021, cụ thể: ngày 09/6 đánh hết 3.680.000đ, trúng 3.200.000đ; ngày 15/6 đánh 1.840.000đ, không trúng; ngày 16/6 đánh hết 1.380.000đ, không trúng. Số tiền đánh bạc H chưa thanh toán cho V, hiện vẫn nợ 1.380.000đ, còn số tiền ghi tổng nợ trong tin nhắn là nợ tiền hàng. Bản thân được người dân uy tín bầu làm trưởng bản rồi bí thư chi bộ bản Chang Chảo Pá, được tặng nhiều giấy khen và 01 bằng khen của Đảng bộ tỉnh Lai Châu năm 2015, hiện là đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt.

Ly Thò X khai nhận: Ngày 30/4/2021 X dùng số điện thoại 0869392741 (đăng ký) nhắn tin đến số điện thoại 0333551000 của V để ghi lô, đề trái phép, X thừa nhận biên bản làm việc về việc kiểm tra điện thoại và bản ảnh tin nhắn ngày 11/9/2021 cụ thể ghi lô điểm và lô xiên hết 1.350.000đ, tuy nhiên không trúng, X chỉ đánh bạc với V một lần duy nhất và không có ai biết, đã lâu nên tin nhắn X đã xóa.

Ly Mố C khai nhận: Tháng 3/2021 C dùng 2 số điện thoại 0964687132 và 0819139876 (đăng ký) nhắn tin đến số điện thoại 0333551000 của V để ghi lô, đề trái phép, C thừa nhận biên bản làm việc về việc kiểm tra điện thoại và bản ảnh tin nhắn ngày 11/9/2021 cụ thể: ngày 22/3 dùng số 0819139876 đánh 2.090.000đ, trúng 2.400.000đ; ngày 24/3 dùng số 0964687132 đánh hết 690.000đ, không trúng thưởng. C đánh bạc với V không có ai biết, đã lâu điện thoại chạy lại phần mềm nên tin nhắn đã mất.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-P1, ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Điều Thị V, Ngô Thanh B và Ly Go H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được Hội đồng xét xử công bố lời khai, các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”; đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điều Thị V từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thanh B từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ly Go H từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo và xử lý vật chứng thu giữ, quyền kháng cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và vẫn thừa hành vi phạm tội của mình đúng như luận tội đã nêu.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ dữ liệu tin nhắn SMS, kết quả kiểm tra và bản ảnh dữ liệu điện tử; bảng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc có đủ căn cứ kết luận, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc như sau:

Ngày 03/6/2021 Ngô Thanh B dùng số điện thoại 0982538112 nhắn tin SMS cho Điêu Thị V số điện thoại 0333551000 để ghi số lô, số đề trái phép gồm: Đề hai số 23, 32, 37, 73 mỗi con 20.000đ (tổng 100.000đ); Đề ba số 737, 773 mỗi con 25.000đ (tổng 50.000đ); Xiên ba 27-94-02, 27-43-73 mỗi con 200.000đ (tổng 400.000đ); lô điểm 02 = 45 điểm; 74, 47, 27, 94 mỗi con 25 điểm; 20, 23, 32, 08, 43 mỗi con 20 điểm; 55, 49, 34, 80 mỗi con 10 điểm; tổng số lô điểm 285 điểm x 23.000đ/1điểm = 6.555.000đ; Tổng số tiền B đánh với V là 7.105.000đ. Ngày 03/6 B trúng lô 02 là 45 điểm x 80.000đ/1điểm = 3.600.000đ. Như vậy tổng số tiền B và V đánh bạc ngày 03/6 là 7.105.000đ + 3.600.000đ = **10.705.000** đồng.

Ngày 04/6/2021 B tiếp tục dùng số điện thoại trên nhắn tin SMS cho V để ghi số lô, số đề trái phép gồm: Xiên ba 84-94-74, 84-49-53, 63-84-29 (mỗi con 100.000đ), 86-76-36 (300.000đ); lô điểm 84, 48 mỗi con 55 điểm; 49, 94 mỗi con 45 điểm; 63, 29, 53, 74, 55 mỗi con 20 điểm; 12, 21 mỗi con 25 điểm; tổng số lô điểm 350 điểm x 23.000đ/1điểm = 8.050.000đ; Tổng số tiền B đánh với V là 8.650.000đ. Ngày 04/6 Bình trúng lô 94 (45 điểm x 2 lần x 80.000đ/1điểm = 7.200.000đ) và 21 (25 điểm x 80.000đ/1điểm = 2.000.000đ); số tiền B trúng là 9.200.000đ. Như vậy tổng số tiền B và V đánh bạc ngày 04/6 là 8.650.000đ + 9.200.000đ = **17.850.000** đồng.

Ngày 09/6/2021 Ly Go H dùng số điện thoại 0386481947 nhắn tin SMS cho Điêu Thị V số điện thoại 0333551000 để ghi số lô, số đề trái phép gồm: Lô điểm 54, 45, 79, 31, 08, 26, 09, 65 mỗi con 20 điểm; tổng số lô 160 điểm x 23.000đ/1điểm = 3.680.000đ. Ngày 09/6 H trúng lô 54 và 45 = 40 điểm x 80.000đ/1điểm = 3.200.000đ. Như vậy tổng số tiền H và V đánh bạc ngày 09/6 là 3.680.000đ + 3.200.000đ = **6.880.000** đồng.

Đến ngày 05/8/2021 V tiếp tục đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề trái pháp luật với Vũ Văn T và Vàng Văn P ngay tại nhà mình, sau đó Cơ quan điều tra kiểm tra hành chính phát hiện T và V đánh bạc trị giá 2.700.000đ; P và V đánh bạc trị giá 2.500.000đ. Qua kiểm tra tin nhắn trong điện thoại của những người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của các bị cáo cũng như bộ sưu tập ảnh xác định được liên tục trong nhiều ngày kể từ ngày 01/4/2021 cho đến tháng 6/2021 V đã nhiều lần đánh bạc với Ngô Thanh B, Ly Go H, Ly Thò X (ngày 30/4/2021 với số tiền 1.350.000đ), Lý Mò C (ngày 22/3/2021 là 2.090.000đ, trúng 2.400.000, tổng là 4.490.000đ và ngày 24/3 là 690.000đ). Trong đó có 03 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nêu trên. Ngoài ra trong năm 2019 V có khai ghi lô đề trái phép và chuyển cho một người tên V1 (nhà ở thị trấn huyện Mường Tè) có tên zalo “V1 coca” để hưởng hoa hồng, tuy nhiên không có số điện thoại và họ tên nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Hành vi ghi lô, ghi đề của các bị cáo dưới hình thức bán, mua trực tiếp, qua tin nhắn với mục đích được thua bằng tiền đều không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trong xã hội.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, không lâm vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hậu quả tác hại về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo dưới mức 50 triệu đồng và hành vi nhắn tin qua tin nhắn điện thoại, chuyển các số lô, số đề của các bị cáo không hình thành nên các chò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến nên không phải tình tiết *sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*. Do đó, đủ khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ truy tố và luận tội các bị cáo Điều Thị V, Ngô Thanh B, Ly Go H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn giữa bị cáo V, B và H mà không có sự câu kết, phân công nhiệm vụ nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm tự công cộng nhưng cũng gây mất trật tự an xã hội, tâm lý lo ngại trong nhân dân nên cần phải được xử phạt bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo V là người khởi xướng, nhận ghi số lô, số đề và tự trả thưởng; B và H là người tự bỏ tiền đánh, nếu trúng thì được hưởng. V thực hiện đánh bạc 02

lần với B và 01 lần với H, 01 lần với T và P như vậy V sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn sau đó đến B và H là hợp lý.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V và B đều có nhân thân tốt; Bị cáo H trước đây đã bị Tòa án xử phạt (Bản án 14/HS/ST ngày 16/3/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” hiện đã được xóa án tích). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho cả ba bị cáo. Bị cáo H được UBND, Đảng bộ huyện Mường Tè tặng thưởng nhiều giấy khen, năm 2015 được Đảng bộ tỉnh Lai Châu tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc 5 năm (2010-2014), vì vậy cần áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51/BLHS.

Bị cáo V và B: trước khi bị bắt lần này các bị cáo chưa vi phạm pháp luật, bị cáo V đánh bạc với B 02 lần, V với H 01 lần (đủ yếu tố cấu thành tội phạm); V và B đều chưa bị xét xử nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo phải chịu.

Hành vi của các bị cáo phạm vào khoản 1 của điều luật, số tiền phạm tội không lớn, cần phải có mức án tương xứng nhằm răn đe và ngăn ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Đối với các bị cáo đều là lao động tự do, có thu nhập nhưng không ổn định, các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Bị cáo V đánh bạc với bị cáo B: Ngày 03/6/2021 B bỏ ra 7.105.000đ, thu lời bất chính 3.600.000đ; ngày 04/6/2021 B bỏ ra 8.650.000đ và thu lời bất chính 9.200.000đ. V đánh bạc với H ngày 09/6/2021: H bỏ ra 3.680.000đ và thu lời bất chính 3.200.000đ. V đánh bạc với T ngày 05/8/2021 là 2.700.000đ và với P cùng ngày là 2.500.000đ. Như vậy cần phải tịch thu công cụ phạm tội là số tiền B, H, T, P dùng đánh bạc với V là 7.105.000đ + 8.650.000đ + 3.680.000đ + 2.700.000đ + 2.500.000đ = 24.635.000đ (hai bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn), trong đó 4.550.000đ V giao nộp khi bị bắt, cần buộc V nộp số tiền còn lại là 20.075.000đ (hai mươi triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo B 3.600.000đ + 9.200.000đ = 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng); bị cáo H 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy M20 màu xanh đen, kèm 02 sim thu giữ của V; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen kèm theo 01 sim thu giữ của B; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, kèm theo 01 sim thu giữ của H; là phương tiện phạm tội để hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Trả lại 01 điện thoại Redmi màu hồng kèm 01 sim thu giữ của T; 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A12 màu đen, kèm theo 01 sim thu giữ của P; 01 điện thoại VSMART Joy 03 màu trắng kèm 01 sim thu giữ của X; 01 điện thoại VIVO 2015 màu đen, kèm 02 sim thu giữ của C. Do không liên quan đến hành vi của các bị cáo bị truy tố.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Những vấn đề khác:

Hành vi mua các số lô, số đề trái pháp luật của T, P, C, X do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự gì về tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, vì vậy hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Điều Thị V2, em gái của V là người cho V mượn CMTND để đăng ký số điện thoại, V2 không biết V sử dụng vào việc đánh bạc vì vậy không có cơ sở xử lý đối với V2.

Đối với người đàn ông tên V1 mà bị cáo V khai là người nhận số lô, số đề của V chuyển đến nhưng do V không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và số điện thoại vì vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ là phù hợp.

Quan điểm về vật chứng và những vấn đề khác của Viện kiểm sát đều phù hợp với Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Điều Thị V; Ngô Thanh B; Ly Go H phạm tội: “Đánh bạc”.

[2]. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo Điều Thị V 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thanh B 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ly Go H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

[3]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo Điều Thị V là 4.550.000đ (*Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Điều Thị V phải nộp 20.075.000đ (hai mươi triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Ngô Thanh B phải nộp 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng); Ly Go H phải nộp 3.200.00đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) là phương tiện phạm tội và tiền thu lời bất chính mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy M20 màu xanh đen, IMEI 1: 354556102620195, IMEI 2: 354557102620193 kèm 02 sim số 0946654422 và 0333551000 thu giữ của Vân.

+ 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEI 355956/04/840039/8 kèm theo 01 sim số 0982538112 thu giữ của B;

+ 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 353109112217775, số IMEI 2: 353109113217774 kèm theo 01 sim số 0386481947 thu giữ của H;

- Trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

+ 01 điện thoại Redmi màu hồng, số IMEI 1: 868041039030353, số IMEI 2: 868041039030361, kèm 01 sim số 0869303943 thu giữ của T;

+ 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 352884793860330, số IMEI 2: 353649453860337 kèm theo 01 sim số 0826733822 thu giữ của P;

+ 01 điện thoại VSMART Joy 03 màu trắng, số IMEI 1: 351726114583086, số IMEI 2: 351726114583094 kèm 01 sim số 0869392741 thu giữ của X;

+ 01 điện thoại VIVO 2015 màu đen, số IMEI 1: 864739041854314, số IMEI 2: 864739041854306 kèm 02 sim số 0964687132 và 0819139876 thu giữ của C;

(*tình trạng, đặc điểm điện thoại và số tiền 4.550.000đ như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu và Công an tỉnh Lai Châu hồi 16 giờ 05 phút ngày 05/01/2022*).

[4]. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Điều Thị V, Ngô Thanh B, Ly Go H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Cục Thi hành án tỉnh Lai Châu;
- Công an (PC02);
- Sở Tư pháp;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Long